

Bản án số: 23/2018/HC-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

V/v Khởi kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Đông

Ông Dương Thành Công

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 20/2018/TLST-HC ngày 28/6/2018 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* 1. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1942 (có mặt)

2. Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ là ông Huỳnh Phương Đ- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp lý nhà nước tỉnh Cà Mau chi nhánh huyện C. (có mặt)

*Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phúc G.  
Chức vụ : Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (xin vắng mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là ông Nguyễn Duy H - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C. (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1937. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người khởi kiện bà Trương Thị Đ và anh Hồ Thanh H (con bà Đ) thống nhất trình bày:*

Gia đình bà Đ có phần đất vườn, đất ở và đất ruộng diện tích 8.700m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất là của ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H tạo lập được trước năm 1975. Sau năm 1978 gia đình bà về ở phụng dưỡng bà H đồng thời quản lý đất sản xuất sinh sống cho gia đình, đến ngày 06/6/1990 được bà H đồng ý cho và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tờ bản đồ số 03, thửa số 811, 812 do ông Hồ Văn D là chồng bà Đ, cha của anh H đứng tên. Phần đất này gia đình bà đã quản lý sử dụng đến nay 40 năm, tính từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 28 năm.

Vào ngày 07/8/2015 ông Lê Thành C là Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện C đưa lực lượng đến cùng với chính quyền xã T, chính quyền ấp S cưỡng chế thu hồi toàn bộ phần đất nêu trên. Khi gia đình bà ngăn cản và yêu cầu được nhận quyết định bị cưỡng chế thì ông C đưa cho bà và anh H Quyết định số 73/QĐ/KPHQ ngày 03/12/2014 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (bản photo), gia đình bà có yêu cầu lập biên bản thì ông C nói: “ *Không lấy thì thôi, không có lập biên bản*”. Sau này gia đình bà mới được biết UBND huyện C có ban hành Quyết định số 401 ngày 10/9/1996; Quyết định số 402 ngày 11/9/1996 về việc thu hồi toàn bộ phần đất của gia đình bà do ông Hồ Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi nhận biết được các quyết định nêu trên và nhận thấy quyền lợi bị xâm phạm nên gia đình bà và anh H có làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét về hành vi vi phạm pháp luật của ông Lê Thành C là Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện C và ông Phan Thế B - Nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện C, nay là Phó Giám đốc Sở X.

Đối với Quyết định khắc phục hậu quả số 73 ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C, Quyết định số 401 ngày 10/9/1996; Quyết định số 402 ngày 11/9/1996 của UBND huyện C gia đình bà cũng không được cơ quan có thẩm quyền triển khai giao theo quy định của pháp luật.

Nay bà Đ, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy các Quyết định số 401 ngày 10/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Trương Văn H phần đất tọa lạc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/8/2018 có nội dung như sau:*

Quyết định số 401 ngày 10/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C; Giấy chứng nhận đã cấp cho ông

Trương Văn H có sổ vào sổ theo dõi CH03837, sổ phát hành BY 273359 được UBND huyện C ký cấp ngày 02/12/2015 đã áp dụng đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và các phiên xử của Tòa án các cấp.

Đối với ông Trương Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đ và anh Hồ Thanh H nhưng ông H không có ý kiến. Qua các lần triệu tập tham gia đối thoại và xét xử thì ông H đều vắng mặt.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 15/10/2018, ông Bùi Văn M có ý kiến như sau: Năm 2016 ông có nhận chuyển nhượng một phần đất diện tích 3.701,2m<sup>2</sup> của ông Trương Văn H với giá 260 triệu đồng, phần đất tọa lạc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau, việc chuyển nhượng đã thực hiện xong, hiện nay ông chưa sử dụng phần đất này. Năm 2017 ông có chuyển nhượng diện tích 1.850,65m<sup>2</sup> cho ông Phạm Việt T, địa chỉ ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau với giá 200 triệu đồng, ông T đã thanh toán 100 triệu đồng. Nay bà Trương Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định cấp đất cho ông H của Ủy ban nhân dân huyện C và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, ông xác định không có yêu cầu gì, ông xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì ông sẽ yêu cầu bằng một vụ kiện khác.

Tại biên bản làm việc ngày 15/10/2018, ông Phạm Việt T có ý kiến như sau: Năm 2017 ông có nhận chuyển nhượng một phần đất từ ông Bùi Văn M diện tích không nhớ rõ với giá 200 triệu đồng, nhưng ông chưa thanh toán hết số tiền đã chuyển nhượng và hiện ông cũng chưa sử dụng phần đất này. Nay bà Trương Thị Đ khởi kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Văn H có liên quan đến phần đất của ông đã nhận chuyển nhượng, ông xác định không có yêu cầu gì, ông xin từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì ông sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác.

Phía bà Đ tranh luận: Năm 1990 bà Đ quản lý, sử dụng có công khai phá do đất này là đất hoang hóa, năm 1994 bà Đ thống nhất giao cho ông H ½ đất để ở nhưng ông H không đồng ý, bà Đ có công cải tạo 40 năm nay, phải xem xét công cải tạo của bà Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh H và bà Đ đối với Quyết định số 401, 402, 73. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đ và anh H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn H với các căn cứ như Quyết định số 401 và 402 bà Đ đã nhận được vào năm 1996, Quyết định số 73 được triển khai năm 2014 nhưng bà Đ và anh H không nhận nên tính đến thời điểm tháng 6 năm 2018 bà Đ và anh H mới khởi kiện là hết thời hiệu theo quy định tại

Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Đối với nguồn gốc đất diện tích 8.700m<sup>2</sup>, ông H có công chuộc lại đất do gia đình đã chuyển nhượng cho người khác, bà Đ thống nhất giao cho ông H ½ đất theo biên bản hòa giải năm 1995, Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết buộc bà Đ giao cho ông H diện tích 6.000m<sup>2</sup> và ông H thống nhất chỉ đăng ký kê khai để được cấp quyền sử dụng diện tích 3.701,3m<sup>2</sup> nên Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất cho ông H là đúng về thẩm quyền và nội dung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của người khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người bị kiện UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính. Đối với ông Bùi Văn M, ông Phạm Việt T đã từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này nên Tòa án không đưa các đương sự này vào tham gia tố tụng.

[2] *Về thẩm quyền xét xử vụ án*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 401 ngày 10/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C (viết tắt là Quyết định số 401, 402, 73) và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Đ và anh H yêu cầu hủy quyết định hành chính số 401, 402, 73, các quyết định này được Chủ tịch UBND huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C ban hành thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn D, giải quyết tranh chấp đất giữa bà Đ với ông H và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do anh H và bà Đ chiếm đất. Do đó quan hệ pháp luật là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C theo quy định tại Điều 22 Luật Đất đai.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện*: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

Xét Quyết định số 401/QĐ-UB ngày 10/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C và Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C, thấy rằng: theo đơn khởi kiện bà Đ và anh H biết được Quyết định số 401, 402 và 73 thì gia đình bà có tố cáo ông Lê Thành C và ông Phan Thế B, tại phiên tòa anh H thừa nhận vào khoảng năm 2014 và năm 2015 anh và mẹ anh có đơn tố cáo ông C và ông B. Như vậy chính đơn khởi kiện đã thể hiện được nội dung anh H và bà Đ đã biết được Quyết

định số 401, 402 và 73, đồng thời tại biên bản làm việc ngày 28/9/2018 anh H và bà Đ thừa nhận vào năm 1996 bà có nhận được Quyết định số 401 nhưng bà không được nhận Quyết định số 402 thời điểm này và bà không biết quyết định này. Tuy nhiên theo nội dung bà trình bày khi triển khai Quyết định số 401 thì Chủ tịch xã là ông T có nói bà cứ nhận nên bà nhận. Như vậy theo biên bản triển khai quyết định ngày 27/11/1996 (BL 127) có nội dung đã triển khai Quyết định số 401 và Quyết định số 402 cho bà Đ. Tại phiên tòa, bà Đ và anh H trình bày vào năm 2014 Ủy ban có đến triển khai Quyết định số 73 có biết nội dung buộc anh và bà Đ phải thực hiện Quyết định số 402 giao đất cho ông H diện tích 3.701,3m<sup>2</sup> nhưng bà Đ và anh H không đồng ý giao đất nên cũng không đồng ý nhận Quyết định số 73. Đến ngày 25/5/2018 bà Đ và anh H có đơn khởi kiện đến Tòa án, căn cứ theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 401, 402 và 73 của bà Đ và anh H không còn. Cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 401, 402 và 73 của bà Đ và anh H.

Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H được cấp ngày 02/12/2015, bà Đ và anh H cho rằng mới biết việc cấp quyền sử dụng đất cho ông H vào năm 2018, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh được việc bà Đ và anh H biết được việc ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận cấp cho ông H của bà Đ và anh H vẫn còn.

[5] *Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị khởi kiện:*

[5.1] *Về thẩm quyền ban hành:* Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 273359 ngày 02/12/2015 cho ông Trương Văn H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai.

[5.2] *Về nội dung:*

Giữa bà Đ và ông H tranh chấp phần đất diện tích 8.700m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất là của ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H tạo lập được trước năm 1975. Quá trình tranh chấp Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 401/QĐ-UB ngày 10/9/1996 của UBND huyện C với nội dung thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 118001 của ông Hồ Văn D diện tích 8.700m<sup>2</sup> (BL 129); Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C thu hồi 6.000m<sup>2</sup> của bà Trương Thị Đ (BL 128) giao trả lại cho ông Trương Văn H; Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc anh H và bà Đ giao trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 3.701,3m<sup>2</sup> cho ông H. Mặc dù biết được và nhận được quyết định giải quyết của UBND huyện C nhưng phía bà Đ và anh H không khởi kiện tại Tòa án. Do đó khi ông H thực hiện thủ tục yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất thì UBND huyện C cấp quyền sử dụng đất cho ông H là có căn cứ.

Ngoài ra, tại phiên tòa bà Đ thừa nhận nguồn gốc đất là do cha mẹ để lại, vào năm 1994 bà đã đồng ý giao ½ diện tích phần đất cho ông H nhưng ông H

không đồng ý, bà không thừa nhận ông H là người chuộc lại phần đất diện tích 8.700m<sup>2</sup>, bà đồng ý giao ½ đất cho ông H là do tình cảm chị em, nhưng do ông H làm đơn thừa bà nên bà không đồng ý giao đất cho ông H. Tại phiên tòa, bà L là em của bà Đ có ý kiến phần đất tranh chấp ông H có công chuộc đất nên quyết định của UBND giao diện tích 3.701,3m<sup>2</sup> cho ông H là có căn cứ, các anh chị em không ai tranh chấp phần đất này. Xét quá trình giải quyết tranh chấp bà Đ đồng ý giao ½ diện tích đất cho ông H trong phần đất diện tích 8.700m<sup>2</sup> (BL 148), UBND huyện C quyết định giao cho ông H diện tích 6.000m<sup>2</sup>, tuy nhiên khi tiến hành giao đất, ông H chỉ yêu cầu giao 3.701,3m<sup>2</sup> (BL 118, 125) diện tích này chưa đến ½ phần đất mà bà Đ đồng ý giao cho ông H. Do đó UBND huyện cấp quyền sử dụng đất cho ông H là đúng quy định.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đ và anh H đối với Quyết định số 401, 402 và 73 và không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn H là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Đ và anh H mỗi người phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 22, Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 59, Điều 99, 105 Luật Đất đai; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đ và anh Hồ Thanh H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 273359 ngày 02/12/2015 diện tích 3.701,3m<sup>2</sup> cấp cho ông Trương Văn H.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đ và anh Hồ Thanh H về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 401 ngày 10/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 11/9/1996 của UBND huyện C; Quyết định số 73/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trương Thị Đ và anh Hồ Thanh H phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Cùng ngày 25/6/2018, anh H và bà Đ đã dự nộp mỗi người số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 00089, 00090 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hoàng Thị Hải Hà**

